

88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hiệp hội Chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam, đề nghị của Bộ Thương mại và của Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hiệp hội Chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam.

Điều 2. Hiệp hội Chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Thương mại.

Hiệp hội Chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Hiệp hội Chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 24/2004/TT-BTC
ngày 26/3/2004 quy định chế độ thu và quản lý sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

Căn cứ khoản 7 Điều 56 Luật Giao thông đường bộ ngày 29/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 943/GTVT-TC ngày 08/3/2004; Bộ Tài chính quy định chế độ thu và quản lý, sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Thông tư này áp dụng đối với các Trung tâm sát hạch lái xe được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, bảo đảm các quy định về đầu tư cơ sở vật chất tại Quyết định số 4392/2001-BGTVT ngày 20/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về tiêu chuẩn Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

- Thí sinh dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe tại các Trung tâm sát hạch lái xe phải nộp phí sát hạch lái xe quy định tại Thông tư này.

- Trung tâm sát hạch lái xe thực hiện chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí sát hạch lái xe theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và các quy định tại Thông tư này; thực hiện chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng

cho đơn vị sự nghiệp có thu và các văn bản hướng dẫn.

II. MỨC THU PHÍ SÁT HẠCH LÁI XE VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN THU PHÍ SÁT HẠCH LÁI XE

1. Mức thu phí sát hạch lái xe:

1.1. Mức thu phí sát hạch lái xe tại các Trung tâm sát hạch lái xe do ngân sách nhà nước đầu tư (toàn bộ hoặc một phần, một phần vay vốn đầu tư hoàn trả vốn và lãi vay từ nguồn thu phí sát hạch lái xe):

Đơn vị tính: đồng

Loại giấy chứng nhận (phần sát hạch)	Lý thuyết	Thực hành	Cộng
- Giấy phép lái xe các hạng A1, A2, A3, A4	20.000	30.000	50.000
- Giấy phép lái xe hạng B1, B2, C, D, E, F	50.000	250.000	300.000

Thí sinh dự sát hạch phần nào thì nộp phí sát hạch phần đó.

1.2. Mức thu phí sát hạch lái xe tại các Trung tâm sát hạch lái xe không do ngân sách nhà nước đầu tư:

Mức thu do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định, phù hợp với dự án đầu tư được duyệt trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư, nhưng tối đa không quá 2 lần so với mức thu phí sát hạch tại các Trung tâm sát hạch lái xe do ngân sách nhà nước đầu tư quy định tại khoản 1.1 nêu trên.

Mức thu phí sát hạch lái xe tại các trung tâm sát hạch lái xe không do ngân sách nhà nước đầu tư là giá dịch vụ (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) do Trung tâm sát hạch lái xe cung cấp cho các thí sinh dự sát hạch lái xe.

1.3. Điều kiện được thu mức thu phí sát hạch lái xe quy định như sau:

- Đối với các Trung tâm sát hạch lái xe đã xây dựng hoàn chỉnh (bao gồm đầu tư cơ sở hạ tầng, xe sát hạch, thiết bị chấm thi tự động) thì được thu đủ 100% mức thu quy định nêu trên.

- Đối với các Trung tâm sát hạch lái xe đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng, xe sát hạch nhưng chưa đầu tư thiết bị chấm thi tự động thì được thu 70% phí sát hạch quy định nêu trên.

Bộ Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, xem xét thực trạng đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của các Trung tâm sát hạch lái xe trên phạm vi cả nước và có văn bản xác nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện để áp dụng theo các mức thu nêu trên.

1.4. Trường hợp các thí sinh dự sát hạch lần thứ nhất không đạt yêu cầu đối với phần lý thuyết hoặc thực hành, dự sát hạch lần thứ hai của phần nào thì nộp 70% mức phí sát hạch phần đó theo quy định trên.

1.5. Chứng từ thu phí sát hạch:

Đối với Trung tâm sát hạch lái xe do ngân sách nhà nước đầu tư khi thu phí phải sử dụng biên lai thu phí theo quy định của Bộ Tài chính. Đối với Trung tâm sát hạch lái xe không do ngân sách nhà nước đầu tư khi thu phí phải lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng.

2. Quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe:

2.1. Đối với các Trung tâm sát hạch lái xe do ngân sách nhà nước đầu tư:

2.1.1. Trung tâm sát hạch lái xe do ngân sách nhà nước đầu tư toàn bộ (bãi

sát hạch, xe sát hạch và phần thiết bị chấm thi tự động): được để lại 60% tổng số phí thực thu được để chi phục vụ công tác sát hạch; 40% số phí còn lại nộp ngân sách nhà nước.

Số phí được để lại sử dụng như sau (được coi như 100%):

a) Được dùng tối đa 60% để chi cho hoạt động thường xuyên gồm:

- Chi trả tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công theo chế độ hiện hành cho lao động trực tiếp phục vụ sát hạch lái xe.

- Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc sát hạch lái xe như văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi mua sắm vật tư, nhiên liệu, vật liệu, sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác sát hạch lái xe.

b) Dành tối thiểu 40% để sửa chữa lớn và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu phí sát hạch.

Tổng số phí thu được sau khi trừ số được trích để lại chi (60%) theo quy định; số còn lại (40%) Trung tâm sát hạch lái xe phải nộp ngân sách nhà nước theo Chương, loại, khoản tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước (Trung tâm sát hạch lái xe thuộc Trung ương quản lý thì nộp vào ngân sách trung ương, Trung tâm sát

hạch lái xe thuộc địa phương quản lý thì nộp vào ngân sách địa phương).

2.1.2. Trung tâm sát hạch lái xe được ngân sách nhà nước đầu tư một phần, một phần vay vốn đầu tư: Trong thời gian chưa hoàn trả đủ vốn và lãi vay đầu tư, các Trung tâm sát hạch lái xe được để lại 100% số phí thu được để chi phí phục vụ công tác thu phí và trả nợ vốn và lãi vay đầu tư theo kế ước vay, cụ thể:

- Chi thường xuyên phục vụ cho công tác sát hạch lái xe. Nội dung chi thường xuyên theo quy định tại tiết a điểm 2.1.1 nêu trên.

- Chi không thường xuyên: để sửa chữa lớn và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu phí sát hạch.

- Chi trả nợ vốn và lãi vay đầu tư theo kế ước vay.

Sau khi hoàn trả xong vốn và lãi vay đầu tư, thì cơ chế quản lý và sử dụng số phí thu được thực hiện theo quy định tại điểm 2.1.1 nêu trên.

Trung tâm sát hạch lái xe do ngân sách nhà nước đầu tư phải nộp vào Kho bạc Nhà nước toàn bộ số phí thu được. Việc sử dụng số phí thu được theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và quy định tại Thông tư này. Các Trung tâm sát hạch lái xe thực hiện chế độ kế toán, báo cáo quyết toán theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính.

2.2. Đối với các Trung tâm sát hạch lái xe không do ngân sách nhà nước đầu tư:

Số thu phí sát hạch lái xe là doanh thu của các Trung tâm sát hạch lái xe. Các Trung tâm sát hạch lái xe thực hiện nguyên tắc hạch toán, tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả thu phí và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, Trung tâm sát hạch lái xe thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền thu được từ hoạt động thu phí sát hạch cùng với số thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh khác (nếu có) với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; bãi bỏ quy định tại Mục B Phần II Thông tư số 44/2001/TT-BTC ngày 15/6/2001 của Bộ Tài chính quy định về việc thu và sử dụng học phí đào tạo, phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan trung ương và địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để hướng dẫn, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân